

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 25-01-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Chế Thị Hồng Cẩm

Ông Mai Văn Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Châu PhoLy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 6, ấp A, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quốc V, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 1, khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 08-9-2020 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ Q trình bày: Vào năm 2017 chị và anh Trần Quốc V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, sau khi kết hôn chị và anh Việt về chung sống tại ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống chị và anh có với nhau 01 con chung tên Trần Quốc K, anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu khoảng giữa năm 2020 cho đến nay, nguyên nhân chính do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị Quyền cho rằng, anh Việt không quan tâm chăm sóc gia đình thường xuyên chơi cờ bạc, chơi game, chị đã nhiều lần khuyên ngăn, nhưng anh Việt không thay đổi. Chị và anh Việt đã ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục chị

yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Quốc V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017, hiện đang sống cùng chị, khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Quốc V: Thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị Quyên trình bày, anh và chị Quyên tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào năm 2017, sau khi kết hôn anh, chị về chung sống tại ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh có chơi cờ bạc, gây nợ nần, không chăm sóc vợ con. Anh và chị Quyên đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, nay chị Quyên xin ly hôn, anh xin được đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Mỹ Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017, hiện đang sống cùng chị Quyên, khi ly hôn anh xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Mỹ Q giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Quốc V; về con chung: chị Quyên xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Trần Quốc V không đồng ý ly hôn, xin được nuôi dưỡng con chung; tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung và các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Quyên và anh Việt thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do anh Việt cờ bạc, gây nợ nần, không lo cho vợ con, mặc dù đã được khuyên nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi và hiện nay cả hai đã ly thân. Do đó, nhận thấy hôn nhân giữa chị Quyên và anh Việt ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Quyên xin ly hôn với ông Việt là có cơ sở.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18/10/2017 hiện đang sống cùng chị Quyên, để đảm bảo điều kiện sinh sống, không làm thay đổi môi trường sống của cháu nên giao cháu Khang cho chị Quyên tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, chị Quyên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy chị Quyên xin ly hôn với anh Việt là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Quốc V cư trú tại thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, quan hệ tranh chấp là quan hệ hôn nhân và gia đình là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Trần Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử, anh Trần Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Trần Quốc V.

[3] Về nội dung tranh chấp: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Mỹ Q và anh Trần Quốc V được xác lập trên cơ sở tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng, chị Quyên và anh Việt, sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Anh, chị có với nhau 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017. Tại phiên tòa chị Quyên cho rằng chị và anh Việt không hạnh phúc trong cuộc sống gia đình, anh Việt không quan tâm chăm sóc gia đình, chơi cờ bạc, chơi game, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Việt không hạnh phúc, mặc dù chị đã nhiều lần hàn gắn, nhưng không được, mâu thuẫn trầm trọng hơn bắt đầu khoảng giữa năm 2020, chị và anh ly thân từ đó đến nay.

Theo lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án anh Việt thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị Quyên trình bày, anh có chơi cờ bạc, game bắn cá, có gây nợ, không chăm lo được cho gia đình. Nay anh đã biết lỗi, anh không chơi nữa, anh xin được đoàn tụ, vì anh còn thương chị Quyên, cùng chị Quyên nuôi dưỡng các con chung.

Theo biên bản xác minh ngày 06-12-2020 tại ban ấp An Lộc, xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang cho biết chị Quyên và anh Việt sau khi kết hôn về sống chung tại ấp An Lộc, xã Châu Lăng, tình trạng hôn nhân giữa chị Quyên và anh Việt có xảy

ra mâu thuẫn hay không ban áp không biết. Chị Quyên và anh Việt có với nhau 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017 hiện do chị Quyên chăm sóc và nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy Hôn nhân là nhằm giúp vợ chồng xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung trong việc giải quyết cuộc sống gia đình. Tuy nhiên giữa chị Quyên không hạnh phúc trong cuộc sống hôn nhân, bất đồng quan điểm sống, giữa anh và chị không giành thời gian quan tâm chăm sóc gia đình, chia sẻ, động viên nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống gia đình. Những mâu thuẫn xảy ra giữa chị Quyên và anh Việt, do anh Việt không quan tâm chăm sóc gia đình, mặc dù anh chị đã nhiều lần gấn. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Quyên và anh Việt rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ Q về việc yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017, chị Quyên và anh Việt đều xin nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi anh, chị ly thân đến nay cháu Khang đều do chị Quyên chăm nom, nuôi dưỡng. Quá trình nuôi dưỡng chị Quyên đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cho các cháu. Hơn nữa cháu còn quá nhỏ, vẫn cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy nhằm tạo điều kiện sự phát triển toàn diện của cháu Khang cũng như không làm thay đổi môi trường sống của cháu. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017 cho chị Lê Thị Mỹ Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Do chị Quyên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quyên và anh Việt không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ Q là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, chị Quyên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ Q được ly hôn với anh Trần Quốc V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 157/2017, ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cháu Trần Quốc K, sinh ngày 18-10-2017 cho chị Lê Thị Mỹ Q được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Quốc V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Mỹ Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị Quyên đã nộp theo biên lai thu số 0000429 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- UBND xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan